

Số: /TB-SGDĐT

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc mời chào giá gói thầu: Ấn phẩm hồ sơ phục vụ kì thi Tốt nghiệp
THPT năm 2025**

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Ấn phẩm hồ sơ phục vụ kì thi Tốt nghiệp THPT năm 2025; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh biên soạn, in ấn hồ sơ thi đáp ứng điều kiện như sau:

Công việc chính: Biên soạn, in ấn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, giấy thi, hồ sơ thi phục vụ kì thi Tốt nghiệp THPT năm 2025, vận chuyển đến các điểm thi, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận tại các Điểm thi theo yêu cầu của Sở GDĐT.

Danh mục và số lượng chi tiết: theo phụ lục đính kèm.

Nơi nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Tầng 20, Trung tâm Hành chính thành phố, số 24 đường Trần Phú, thành phố Đà Nẵng.

Thời gian nhận báo giá: Kể từ ngày Thông báo mời chào giá được phát hành và kết thúc nhận báo giá trước 16h30 ngày 22/5/2025.

Hồ sơ bao gồm:

- Thư chào giá (có đóng dấu đỏ của công ty, đơn vị).
- Hợp đồng tương tự đã ký kết về việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ tham gia chào giá (nếu có).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở (để đăng trên website);
- Các đơn vị, công ty cung cấp;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Thuận

PHỤ LỤC
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG CHI TIẾT HỒ SƠ
*(Đính kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025 Sở Giáo dục và
Đào tạo thành phố Đà Nẵng)*

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	SL
I	Ban In sao đề thi			
1	Bì lớn đựng các túi đề thi theo bài thi	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 180 gsm. + Cán 01 lớp nilon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc; + Túi có nắp đậy 5,0 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01, mỗi loại bài thi có thông tin trên nhãn túi khác nhau. + Khuôn khổ: 50 cm x 60 cm. Nội dung: In 1 màu, 5 màu/ 5 bài thi theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến Ban In sao theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Bì	775
2	Bì chứa 03 túi đề thi môn thi thành phần của bài thi tổ hợp	(Cỡ trung cho Bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội) - Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 150gsm. + Cán 01 lớp nilon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc; + Túi có nắp đậy 4,0 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 1,2 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01, mỗi loại bài thi có thông tin trên nhãn túi khác nhau. + Khuôn khổ: 35 cm x 47 cm. Nội dung: In 1 màu, 2 màu/2 bài thi theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến Ban in sao theo yêu cầu của Sở GDĐT.	Bì	116
3	Bì đựng các túi đề thi dự phòng (CHƯƠNG TRÌNH 2006 và 2018)	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 180gsm. + Cán 01 lớp nilon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc; + Túi có nắp đậy 3,5 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01, mỗi loại bài thi có thông tin trên nhãn túi khác nhau. + Khuôn khổ: 40 cm x 50 cm. Nội dung: In 1 màu, 05 màu/ 05 bài thi theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và	Bì	380

		thời gian giao nhận đến Ban in sao theo yêu cầu của Sở GDĐT.		
4	Túi đựng đề thi theo các môn thi.	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 150 gsm. + Cán 01 lớp nylon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc. + Túi có nắp đậy 3,5 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 1,2 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01; + Khuôn khổ: 28 cm x 38 cm. - Nội dung: In 1 màu theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến Ban in sao theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Bì	5.296
II Hồ sơ cho Điểm thi (Công tác coi thi)				
1	Túi đựng bài thi theo phòng thi: (CHƯƠNG TRÌNH 2006)	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 150gsm. + Cán 01 lớp nylon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc; + Túi có nắp đậy 3,5 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01, mỗi loại bài thi có thông tin trên nhãn túi khác nhau. + Khuôn khổ: 30 cm x 42 cm. - Nội dung: In 1 màu, 05 màu/ 05 bài thi theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi.	Túi	530
	Túi đựng bài thi theo phòng thi: (CHƯƠNG TRÌNH 2018)	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 150gsm. + Cán 01 lớp nylon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc; + Túi có nắp đậy 3,5 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01, mỗi loại bài thi có thông tin trên nhãn túi khác nhau. + Khuôn khổ: 30 cm x 42 cm. - Nội dung: In 1 màu, 05 màu/ 05 bài thi theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi.	Túi	3.863
2	Túi đựng danh sách đăng ký mẫu chữ ký	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 180gsm. + Cán 01 lớp nylon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc. + Túi có nắp đậy 3,5 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01;	Túi	151

		+ Khuôn khổ: 30 cm x 42 cm. - Nội dung: In 1 màu theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.		
3	Bì và bộ biên bản cho các Điểm thi.	- Xuất xứ: Việt Nam. - Bì đựng hồ sơ và bộ 34 mẫu biên bản/bộ (gồm 20 mẫu đóng thành tập thành phẩm khổ A4 và 14 mẫu in khổ A4). - Đặc điểm: + Loại giấy làm bì: Bì là giấy kraft (màu da bò) định lượng 150gsm. + Cán 01 lớp nilon bên trong bì, keo dán các mép bì là loại keo đặc biệt không bong tróc; + Bì có nắp dày 3 cm, ở nắp bì có dán băng keo giấy 2 mặt rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Các mẫu biên bản được in giấy trắng, khổ A4 (21,0cm x 29,7cm), định lượng 100gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số tờ in của 36 mẫu biên bản: 210 tờ/bộ, 20 mẫu đóng thành tập thành phẩm khổ A4 với 70 tờ/bộ và 14 mẫu in khổ A4 với 140 tờ/bộ. + Khuôn khổ bì: 30 cm x 42 cm, tập biên bản và 14 mẫu khổ A4. - Nội dung: Bì in 1 màu/1mặt, các mẫu biên bản in 02 mặt, đảm bảo bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Bộ	38
4	Sơ đồ đánh số báo danh (Khổ A3 cho Điểm thi)	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy In, định lượng 100gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 01. + Khuôn khổ: 29,7 cm x 42,0 cm. + Đóng gói theo số lượng của từng Điểm thi. - Nội dung: In 1 màu/ 2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	2.950
5	Giấy thi (cho môn tự luận-A3).	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy in, định lượng 100gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 02. + Khuôn khổ: 29,7 cm x 42 cm. + Số lượng in thông tin màu xanh, màu đỏ, màu vàng: 14.600 tờ/màu + Đóng gói theo số lượng của từng Điểm thi. - Nội dung: In 1 màu/ 2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	61.500
6	Giấy nháp (3 màu).	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy Bãi Bằng, định lượng 80 gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 01. + Khuôn khổ: 21,0 cm x 29,7 cm. + Đóng gói theo số lượng của từng Điểm thi. - Số lượng in thông tin màu xanh, màu đỏ, màu vàng: 83.200 tờ/màu.	Tờ	248.000

		+ Nội dung: In 1 màu/1 mặt, in 3 màu theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.		
7	Túi đựng hồ sơ và vật dụng coi thi.	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 180gsm. + Cán 01 lớp nilon bên trong túi, keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc. + Túi có nắp đậy 3,5 cm. + Số trang in: in 01 trang / 01 mặt túi; + Khuôn khổ: 35 cm x 45 cm; + Đóng gói theo số lượng của từng Điểm thi. + Nội dung: In 1 màu/ 1 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Túi	780
8	Tài liệu cho cán bộ làm nhiệm vụ tại Điểm thi.	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy Bãi Bằng định lượng 100gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 32. + Khuôn khổ: 14,5cm x 20,5cm. + Nội dung: In 1 màu/ 2 mặt, đóng lồng. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Cuốn	2.886
9	Lưu ý đối với thí sinh – khổ A3.	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy Bãi Bằng, định lượng 80 gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 01. + Khuôn khổ: 29,7cm x 42cm. + Nội dung: In 1 màu/ 1 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	780
10	Biên Bản ghi lại việc sử dụng phiếu trả lời trắc nghiệm	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy bãi bằng định lượng 80gsm. + Số trang: 02. + Khuôn khổ: 21cm x 29,7 cm. - Nội dung: In 1 màu /2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	2.800
11	Biên bản xác nhận tình trạng niêm phong túi đề thi	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy in, định lượng 80 gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 01. + Khuôn khổ: 21cm x 29,7cm. - Nội dung: In 1 màu/ 2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến 32 Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	3.190
12	Túi đựng	- Xuất xứ: Việt Nam.	Túi	1.280

	đề thi và giấy nháp môn thi môn thi tự chọn đã sử dụng	- Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 150gsm. + Keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc. + Túi có nắp đậy 3,5 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 02. + Khuôn khổ: 34cm x 42cm. Nội dung: In 1 màu /2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.		
13	Phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN)	- Đặc điểm: - Kích thước thành phẩm: 210mm x 297mm. - Loại giấy: Định lượng 120 g/m2, độ trắng sáng 92-95%. - In 2 mặt, mỗi mặt in 02 màu: + Màu đen mật độ TRAM 100%; + Màu đỏ: các đường kẻ (ngang, dọc, các ô tròn và chữ trong ô tròn) mật độ TRAM 100%, nền mật độ TRAM 10%. - Các điểm định vị gồm: + Định vị đề mã đề thi, định vị số báo danh; + Định vị 04 góc; + Định vị dọc, ngang các phương án trả lời của 120 câu TLTN đối với mẫu phiếu TLTN dành cho chương trình GDPT 2006 (6000 phiếu) và 55800 phiếu TLTN theo mẫu Phiếu TLTN dành cho chương trình GDPT 2018; + Màu của các điểm định vị: màu đen mật độ TRAM 100%; + Các điểm/nút định vị 04 góc, định vị mã đề thi, định vị số báo danh, định vị dọc phải cách mép giấy tối thiểu 4,5 mm. - Phiếu TLTN phải đảm bảo chính xác các điểm định vị và khổ giấy, được in bằng máy in offset (không được in bằng hình thức photocopy hoặc máy in màu, máy in phun). - Bàn giao phiếu TLTN: Phiếu đóng gói 24phiếu/túi (túi đựng phiếu TLTN) và giao cho Ban Thư ký đóng gói niêm phong.	Tờ	61.800
14	Túi đựng phiếu TLTN	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy kraft (màu da bò) định lượng 120gsm. + Cán 01 lớp nylon bên trong túi. Keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc. + Túi có nắp đậy 3,5 cm, ở nắp túi có dán băng keo giấy 2 mặt, một mặt chưa bóc giấy, rộng từ 2,0 cm đến 2,4cm, chiều dài theo nắp túi. + Số trang: 01, in với 09 loại nhãn túi (thông tin in lên túi) khác nhau. + Khuôn khổ: 28cm x 38cm. Nội dung: In 1 màu /1 mặt, 04 màu/ 04 bài thi theo chỉ định. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật, đóng gói 24 phiếu trả lời trắc nghiệm bên trong túi và bàn giao cho Ban Thư ký niêm phong trước khi bàn giao đến Điểm thi.	Túi	2.980
III Ban Làm phách				
1	Túi đựng bài thi đã	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm:	Túi	850

	làm phách (Túi bài thi)	+ Loại giấy: Túi đựng hồ sơ, giấy kraft định lượng 150gsm, màu da bò. + Keo dán các mép túi là loại keo đặc biệt không bong tróc; + Túi có nắp đậy 3,5 cm. + Số trang: 01. + Khuôn khổ: 30cm x 42 cm. + Nội dung: In 1màu/ 1mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến Ban Làm phách theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.		
IV Ban Chấm thi tự luận, trắc nghiệm				
1	Phiếu chấm 1	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy in, định lượng 80 gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 02. + Khuôn khổ: 21cm x 29,7cm. Nội dung: In 1 màu/ 2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến Ban Thư ký theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	17.500
2	Phiếu chấm 2	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy Bãi Bằng, định lượng 80 gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 02. + Khuôn khổ: 21cm x 29,7cm. Nội dung: In 1 màu/ 2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến Ban Thư ký theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	800
3	Biên bản xử lý bài thi chấm lệch điểm	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy Bãi Bằng, định lượng 80 gsm, độ trắng 90% trở lên. + Số trang: 02. + Khuôn khổ: 21cm x 29,7cm. Nội dung: In 1 màu/ 2 mặt. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến Ban Thư ký theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Tờ	800
V	Phù hiệu cho các Hội đồng thi, các Ban còn loại của Hội đồng thi	- Xuất xứ: Việt Nam. - Sử dụng cho: Cán bộ làm nhiệm vụ Hội đồng thi và các Ban. - Đặc điểm: + Loại giấy: Giấy Couché 250gsm + Bảng tên và dây đeo. + Số trang: 01. + Khuôn khổ: 5cm x 8,5 cm. Nội dung: In màu/ 1 mặt trên từng loại mẫu Phù hiệu. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi và các Ban của Hội đồng thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Hội đồng thi: 20 cái. - Ban Thư ký: 225 cái. - Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi: 30 cái. - Ban Coi thi: 30 cái. - Ban phúc khảo bài thi tự luận: 30 cái.	Cái	3.870

		- Ban phúc khảo bài thi trắc nghiệm: 45 cái. - Ban chấm trắc nghiệm: 220 cái. - Ban in sao: 70 cái. - Các điểm thi: 3200 cái.		
VI	Nhãn niêm phong	- Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: + Loại giấy: pelure, mỏng, độ bám dính cao, khi bóc ra là rách, định lượng không quá 25gr. + Số trang: 01 có khung border bên ngoài. + Khuôn khổ: 4,5cm x 8,0cm. - Nội dung: In 1 màu/1 mặt trên từng nhãn niêm phong. Chế bản, biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu, chịu trách nhiệm bảo mật và thời gian giao nhận đến các Điểm thi và các Ban của Hội đồng thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Ban in sao: 20.000 nhãn; - Điểm thi: 24.000 nhãn; - Ban chấm thi trắc nghiệm và tự luận: 25.000 nhãn; - Ban làm phách: 5.000 nhãn; - Ban thư kí và ban phúc khảo: 5.000 nhãn.	Cái	79.000